

Phụ lục 4. DANH MỤC CHỦ YẾU THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Phụ lục kèm theo Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực các ngành kinh tế trọng điểm của tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục công trình	TMĐT	Tổng vốn huy động	Trong đó		Ghi chú
				Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	
	Tổng số	3,845,727	3,120,000	2,244,860	875,140	
I	VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3,067,917	2,300,000	1,906,360	393,640	
A	Vốn đầu tư phát triển	3,067,917	1,690,000	1,296,360	393,640	
<i>a</i>	<i>Ngân sách Trung ương</i>	<i>1,646,169</i>	<i>700,000</i>	<i>306,360</i>	<i>393,640</i>	
1	Dự án xây dựng và phát triển Phân hiệu Trường Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh tại Ninh Thuận (Trường Đại học Ninh Thuận)	1,125,000	360,000	60,000	300,000	Đang kiến nghị TW
2	Đầu tư và phát triển Trường cao đẳng nghề Ninh Thuận thành Trường Chất lượng cao	65,360	65,000	65,000		Đang kiến nghị TW
3	Các Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư cho giáo dục	90,000	90,000	90,000		Dự kiến tăng 50% so với giai đoạn 2016-2020
4	Đề án kiên cố hóa trường lớp và nhà công vụ giáo viên	250,000	93,640		93,640	Dự kiến tăng 50% so với giai đoạn 2016-2020
5	Hỗ trợ đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ở vùng nghèo, vùng khó khăn	115,809	91,360	91,360		Đang kiến nghị TW
<i>b</i>	<i>Ngân sách địa phương</i>	<i>1,421,748</i>	<i>990,000</i>	<i>990,000</i>	<i>0</i>	
1	Nâng cấp, mở rộng Trường Cao đẳng Nghề Ninh Thuận (gđ trước)	160,749	11,000	11,000		Đang triển khai
2	Nâng cấp mở rộng Trường Trung cấp y tế thành trường CĐ y tế	55,251	50,000	50,000		Khởi công mới
3	Nâng cao năng lực phòng thí nghiệm theo TCVNISO/IEC 17025 và GLP của Trung tâm Kiểm soát Dược phẩm, Thực phẩm và Thiết bị y tế giai đoạn 2021-2023	31,626	28,000	28,000		Khởi công mới
4	Đầu tư và phát triển Trường cao đẳng Nghề Ninh Thuận thành Trường Chất lượng cao	79,400	12,000	12,000		Khởi công mới
5	Dự án xây dựng mới Trường THPT Nguyễn Trãi	97,214	89,000	89,000		Đang triển khai

STT	Danh mục công trình	TMĐT	Tổng vốn huy động	Trong đó		Ghi chú
				Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	
6	Trường PTDTBT THCS (Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Văn Linh; Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Nguyễn Huệ, Lê Lợi, Phước Hà, Phan Đình Phùng)	58,799	52,400	52,400		Khởi công mới
7	Trường Tiểu học Phước Bình C	8,959	8,000	8,000		Khởi công mới
8	Dự án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025	186,200	123,000	123,000		Khởi công mới
9	Đổi mới Chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông	545,000	545,000	545,000		Khởi công mới
10	Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn- cơ sở 2	198,550	71,600	71,600		Đang triển khai
B	Vốn chi sự nghiệp		610,000	610,000	0	
<i>a</i>	<i>Ngân sách Trung ương</i>		<i>400,000</i>	<i>400,000</i>	<i>0</i>	
1	Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn		20,000	20,000		Đang kiến nghị TW
2	Đề án đào tạo nghề lao động nông thôn		28,400	28,400		Dự kiến tăng 50% so với giai đoạn 2016-2020
3	Kinh phí chi trả chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên		351,600	351,600		Đang kiến nghị TW
<i>b</i>	<i>Ngân sách địa phương</i>		<i>210,000</i>	<i>210,000</i>	<i>0</i>	
1	Đề án đào tạo nhân lực y tế đáp ứng yêu cầu Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Thuận hạng I		15,000	15,000		Dự kiến tăng 50% so với giai đoạn 2016-2020
2	Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số		63,200	63,200		
3	Đề án, chính sách đào tạo bồi dưỡng và thu hút nguồn nhân lực trong một số lĩnh vực: Khoa học - công nghệ; du lịch; y tế; giáo dục - đào tạo; năng lượng; công nghệ cao; chuyển đổi số		131,800	131,800		
II	VỐN HUY ĐỘNG KHÁC	777,810	820,000	338,500	481,500	
<i>a</i>	<i>Vốn từ các nhà tài trợ</i>	<i>42,510</i>	<i>85,000</i>	<i>42,500</i>	<i>42,500</i>	Dự kiến bằng so với giai đoạn 2021-2025
	<i>Trong đó:</i>					
	Đầu tư các trường học tiểu học trên địa bàn tỉnh (Phước Tân B, Phước Thành A, Nhị Hà, Vụ Bồn, Từ Thiện, Phước Lập...)	42,510	42,500	42,500		Khởi công mới
<i>b</i>	<i>Vốn vay (ODA và NGO)</i>	<i>320,300</i>	<i>320,000</i>	<i>81,000</i>	<i>239,000</i>	
	<i>Trong đó:</i>					
1	Dự án Phát triển giáo dục THPT giai đoạn 3	50,000	40,000	40,000		Đang kiến nghị TW

STT	Danh mục công trình	TMĐT	Tổng vốn huy động	Trong đó		Ghi chú
				Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	
2	Dự án Giáo dục Trung học cơ sở khu vực khó khăn nhất (giai đoạn 3).	40,000	30,000	30,000		Đang kiến nghị TW
3	Dự án Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả - NVS trường học	11,000	11,000	11,000		Khởi công mới
<i>c</i>	<i>Vốn thành phần kinh tế</i>	<i>415,000</i>	<i>415,000</i>	<i>215,000</i>	<i>200,000</i>	
1	Trường Trung cấp Việt Thuận	50,000	50,000	50,000		Kêu gọi đầu tư
2	Trường mầm non Hoa Sen 5	15,000	15,000	15,000		Kêu gọi đầu tư
3	Trường mầm non Halcom	50,000	50,000	50,000		Kêu gọi đầu tư
4	Các dự án Trường mầm non trong khu đô thị mới, khu dân cư (BQ mỗi khu đô thị có 01 cơ sở GDĐT, suất đầu tư khoảng 50 tỷ đồng/DA)	300,000	300,000	100,000	200,000	Kêu gọi đầu tư. Dự kiến đến năm 2030 hình thành 55-60 khu đô thị mới; tr. đó giai đoạn 2021-2025, có khoảng 20 khu đô thị mới hoàn thành đi vào hoạt động